TOÀ ÁN ND HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 26/4/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thu T.**

Bà **Nguyễn Thị T.**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh H.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Trịnh Thị O**- Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2022 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, Sinh ngày 19/8/1998; STQ: Thôn M, xã Y, huyện C, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Phạm Văn K và bà Hoàng Thị T; gia đình có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Ngày 10/8/2015 bị TAND huyện C, tỉnh T xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo ra trại ngày 30/4/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Khắc A – Luật sự, Văn Phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản bào chữa để bào chữa cho bị cáo)*.

***Bị hại:**

1. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện C, tỉnh T.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái;

***Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Ngọc Tĩnh, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ Phúc Hương 2, xã Vĩnh Lộc, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Phạm Văn N, sinh ngày 19/8/1998 ở thôn M, xã Yên Lập, huyện C, tỉnh T là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, không có việc làm nên đến khu vực xã Lạc Hồng, huyện V, tỉnh Hưng Yên mục đích để làm quen với người lạ sau đó tìm cách lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Ngày 25/5/2016 N làm quen với anh Bùi Văn C ở thôn Đồi 2, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. N không nói tên thật mà giới thiệu với anh C tên N là Trường để dễ dàng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trưa ngày 28/5/2016, N gặp anh C tại quán nước ở thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện V. Tại đây N hỏi anh C: "Anh đi đâu thế" thì anh C nói: "Vừa đi phỏng vấn xin việc nhưng không được" thì N bảo: "Công ty Huyndai ở Khu công nghiệp Phố Nối A đang tuyển người, anh có đi làm không?" thì anh C đồng ý. Rồi N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu biển số 29M6 – 4679 của anh C chở anh C đến công ty Huyndai để tìm việc làm nhưng không được. Sau đó N bảo muốn về phòng trọ của anh C chơi, thì anh C đồng ý rồi cùng N về phòng trọ của mình chơi. Lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên của anh C nên trên đường về phòng trọ của anh C. N rủ anh C vào uống nước ở quán nước ven đường thôn Hồng Cầu rồi giả vờ có việc và mượn xe máy, điện thoại của anh C. N nói với anh C: "Cho tôi mượn xe máy và điện thoại để đi đón bạn đến cùng uống nước cho vui". Anh C tin là thật nên đã đồng ý cho N mượn xe 29M6 – 4679 trị giá 1.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu vàng trị giá 1.500.000đ (Theo kết luận định giá số 34 ngày 01/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện V). Sau khi mượn xe máy và điện thoại nói trên, N điều khiển xe đến khu vực tỉnh Thái Nguyên bán chiếc điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) được số tiền 800.000đ. Rồi N tiếp tục điều khiển xe 29M6 – 4679 đến cửa hàng mua bán sắt vụn của anh Nguyễn Ngọc Tĩnh ở tổ Phúc Hương 2, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện C, tỉnh T bán chiếc xe máy nói trên. Anh Tĩnh không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với số tiền 800.000đ. N cầm 800.000đ tiêu sài cá nhân hết. Còn anh C sau khi cho N mượn xe không thấy N quay lại trả xe, không liên lạc được với N nên đã làm đơn trình báo Công an huyện V.

Đến ngày 09/6/2016, N đi xe khách từ nhà đến xã Lạc Hồng, huyện V để chơi với bạn. Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2016, N đi bộ từ thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng ra Khu công nghiệp Phố Nối A để bắt xe khách về nhà ở huyện C, tỉnh T. Trong khi chờ xe, N vào uống nước tại quán nước của anh Phạm Văn T ở thôn N Hùng, xã N Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (anh T thuê trọ tại thôn Hồng Cầu). Đến khoảng 01 giờ ngày 12/6/2016, chỉ còn một mình N ngồi uống nước. Anh T buồn ngủ nên đi vào phía trong quán lấy gối ở trên giường mang ra ngủ tại bàn uống nước. N nhìn theo anh T vào phía giường ngủ thấy trên giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 4S, dây sạc pin và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Mini Walker của anh T có tổng giá trị là 1.450.000đ (theo kết luận định giá tài sản số 27 ngày 17/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện V). Lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên của anh T. N tiếp tục ngồi tại quán chờ được khoảng 20 phút thì anh T ngủ. Quan sát xung quanh không có ai, N đi vào phía trong quán đến vị trí chiếc điện thoại, N dùng tay phải lấy điện thoại, dây sạc và sạc dự phòng của anh T để trên giường rồi cất vào túi quần bò phía sau bên trái. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh T, N đi vào đường 200 để đến khu vực xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, mục đích đi tiêu thụ tài sản. Một lúc sau anh T tỉnh dậy phát hiện mất tài sản đã cùng anh Đỗ Duy Chinh ở thôn An Lạc xã, Trưng Trắc, huyện V đi tìm N thì gặp N đang đi ở đường 200. N nhìn thấy anh T sợ bỏ chạy, vứt điện thoại, sạc pin và cục sạc dự phòng vừa chiếm đoạt được vào bụi cỏ ven đường. Sau đó N bị anh T đuổi bắt được đưa về Đồn công an Khu công nghiệp Phố Nối A để giải quyết. Đồn công an đã thu giữ tại bụi cỏ ven đường 200: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, dây sạc và 01 cục sạc dự phòng. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra vụ án: Ngày 28/6/2016 Cơ quan CSĐT đã trả lại anh T 01 điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 4S cùng dây sạc pin và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Mini Walker màu trắng. Anh T đã nhận lại tài sản, xác định không bị hư hỏng gì nên không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Ngày 18/6/2016 anh C tự nguyện giao nộp 01 đăng ký xe mô tô biển số A0521910 là đăng ký xe của xe mô tô nhãn hiệu Orieltal màu nâu biển số 29M6 – 4679. Ngày 06/7/2016 anh Nguyễn Ngọc Tĩnh đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriltal màu nâu biển số 29M6 – 4679. Đến ngày 11/8/2016 Cơ quan CSĐT đã trả lại anh C chiếc xe máy nói trên cùng đăng ký xe. Anh C đã nhận lại tài sản xác định xe không bị hỏng hóc gì, anh yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J1 màu vàng, N khai đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ ở khu vực tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Anh Nguyễn Ngọc Tĩnh không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Orieltal màu nâu biển số 29M6 – 4679 là tài sản do N phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT không xử lý.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 02/10/2016 Cơ quan CSĐT, Công an huyện V đã kết thúc điều tra vụ án và chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị truy tố theo quy định. Trong gia đoạn truy tố bị cáo N bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/11/2016 Viện kiểm sát đã quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo và yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã đối với Phạm Văn N. Ngày 02/11/2016 Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã số 11 đối với Phạm Văn N. Đến ngày 12/3/2022 N đến đầu thú tại Công an tỉnh T.

Bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. N khai quá trình bỏ trốn không thực hiện hành vi phạm nào khác.

Cáo trạng số: 38/CT - VKS, ngày 31/3/2022 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội **Trộm cắp tài sản** và **tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 1.500.000đ cho anh C nhưng hiện nay chưa có tiền bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo N ông Nguyễn Khắc Anh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên vắng mặt có gửi bản bào chữa. Nội dung bào chữa: Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và tình tiết của vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo N về tội **"Trộm cắp tài sản"** và **tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, tuy nhiên đối với bị cáo N tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, giúp bị cáo cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Phạm Văn N phạm tội **Trộm cắp tài sản** và **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.** Áp dụng khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 9 tháng đến 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* cho anh Bùi Văn C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh C và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo N, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo N tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại anh Bùi Văn C, anh Phạm Văn T, người có quyền lợi, N vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Tĩnh, người làm chứng anh Đỗ Duy Chinh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/5/2016 tại thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn N là đối tượng đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã dùng thủ đoạn gian dối vờ hỏi mượn rồi chiếm đoạt của anh Bùi Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu biển số 29M6 – 4679 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu vàng nhạt có tổng giá trị là 2.500.000đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/6/2016 tại quán nước của anh Phạm Văn T ở khu vực ngã tư Khu công nghiệp Phố Nối A thuộc địa phận thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện V, tỉnh Hưng Yên, N đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S cùng dây sạc pin và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Mini Walker màu trắng, tất cả đều đã cũ có tổng giá trị là 1.450.000đ của anh T, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo nhận thức được bản thân có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu vàng nhạt có tổng giá trị là 2.500.000đ, sau đó N đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S cùng dây sạc pin và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Mini Walker màu trắng, tất cả đều đã cũ có tổng giá trị là 1.450.000đ của anh T, sau đó thì bị phát hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội **Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo có 01 tiền án ngày 10/8/2015 bị TAND huyện C, tỉnh T xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo ra trại ngày 30/4/2016, tiếp tục thực hiện

hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, tôn trọng thành quả lao động của người khác, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu vàng nhạt bị cáo đã bán lấy tiền tiêu sài, Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận giá trị là 1.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho anh C nhưng chưa có tiền bồi thường nên HĐXX sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn C số tiền 1.500.000đ.

[9].Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội **"Trộm cắp tài sản"** và **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* cho anh Bùi Văn C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh C và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo N, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại anh T, người có quyền lợi, N vụ liên quan anh Tĩnh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.